

Bản án số: 201/2020/HS-PT

Ngày 12- 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Đỗ đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 885/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Huy B, do có kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cáo tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1885/2020/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

Bị cáo có liên quan đến kháng nghị:

1. Nguyễn Huy B, sinh ngày 20/9/1985, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện M, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; vợ là bà Mai Thị Kim T, sinh năm 1991, bị cáo chưa có con; anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Bà Lê Lâm Thanh - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Lâm Thanh thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. – Có mặt.

Địa chỉ: Số K, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2018, Nguyễn Huy B đã thiếu nợ vay Ngân hàng Agribank chi nhánh Chi Lăng, huyện Tịnh Biên số tiền 1.430.000.000 đồng; nợ vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long Xuyên số tiền 4.000.000.000 đồng và nợ tiền vay của nhiều người khác; để có tiền trả nợ vay và tiêu xài B nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác, bằng hình thức gian dối là hỏi vay tiền để đáo hạn Ngân hàng. Ngày 01/3/2018, B nhờ anh Võ Thành N giới thiệu cho B gặp anh Lưu Bá P hỏi vay số tiền 1.800.000.000 đồng để trả nợ vay đáo hạn tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, thời gian vay 02 ngày sẽ trả vốn và lãi suất 3%/ngày. Tin thật, anh P đã chuyển 1.800.000.000 đồng cho B tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Chi Lăng; sáng ngày 02/3/2018, B nhận số tiền 1.799.208.348 đồng tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Chi Lăng (đã trừ phí 79.166 đồng). Lấy được tiền, B sử dụng 150.000.000 đồng trả nợ vay cho anh Hoàng Hà Quang để chuộc 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cầm cho Quang trước đó; B cùng với bà Nguyễn Thị N và Mai Thị Kim T (mẹ và vợ của B) đi du lịch nhiều nơi tại Thủ đô Hà Nội; tỉnh Quảng Ninh; huyện Phú Quốc - Kiên Giang. Số tiền còn lại, B mang đến tiệm vàng “Thanh Nga” tại khu vực chợ thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc mua 61.000 USD. Ngày 11/3/2018, B đưa 61.000 USD cho chị Mai Thị Kim T, (chị vợ của B, ngụ khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc) đến Ngân hàng Sacombank, chi nhánh Phú Quốc đổi 61.000 USD được 1.400.000.000 đồng và nhờ chị T đứng tên gửi tại Ngân hàng Sacombank, chi nhánh Phú Quốc. Ngày 07/3/2018, biết được bị B lừa đảo nên anh P đã làm đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang; ngày 17/3/2018, B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang đầu thú. Ngày 23/3/2018, B bị khởi tố để điều tra.

Ngoài hành vi nêu trên, B còn có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định huỷ (do có mất) để làm hồ sơ vay thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long Xuyên để đáo hạn ngân hàng, chiếm đoạt tiêu xài. Cụ thể:

Ngày 26/8/2013, B làm giả hồ sơ tặng cho giữa Nguyễn Minh D (anh ruột của B) tặng cho B 19.278 m² đất trồng lúa tại ấp An Đông, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Sau đó, B tách ra làm 02 thửa được cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900806 và BO 900807 do Ủy ban nhân

dân huyện Tịnh Biên cấp ngày 11/9/2013. Ngày 20/02/2015, B làm đơn có mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900807 nên Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên ra quyết định huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900807 và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 767174 ngày 19/5/2015. Ngày 17/8/2015, B dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900807 (đã có mất) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 767933 (giấy thật) để thế chấp vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long Xuyên vay 550.000.000 đồng; trong đó, số tiền vay đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900807 (đã có mất) là 364.029.486 đồng, thời hạn hợp đồng vay từ ngày 19/12/2017 đến ngày 19/11/2018. B đã trả lãi cho đến ngày 17/3/2018 thì ngưng không thanh toán vốn lãi.

Cũng trong năm 2015, thông qua mạng xã hội Facebook, B biết số điện thoại của một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) rao bán làm giả các loại giấy tờ nên B đã đặt làm 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giá 150.000.000 đồng. B đã cung cấp họ tên, số chứng minh nhân dân của B và thông tin thửa đất để làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp. Sau đó, B đã nhận 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, như: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 169609, Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên cấp ngày 16/3/2012; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 651622, Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên cấp ngày 02/3/2015 và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 767971, Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên cấp ngày 04/8/2015, đều mang tên Nguyễn Huy B, sinh năm: 1985, ĐKKHKT: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh An Giang.

Đồng thời để tránh sự phát hiện của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Tịnh Biên khi thế chấp vay tiền tại các Ngân hàng, B đã đặt làm giả con dấu tròn của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Tịnh Biên, dấu chức danh và dấu tên của ông Nguyễn Thanh P, Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Tịnh Biên, giá 20.000.000 đồng.

Để làm thủ tục vay ngân hàng, B đã trực tiếp làm giả đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bằng cách B tự soạn đơn, trang bổ sung rồi ký giả chữ ký của ông Nguyễn Thanh P và đóng dấu tròn, dấu tên giả vào các loại giấy tờ này. Cụ thể 04 đơn yêu cầu giả gồm: Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đề ngày 01/02/2018, 20/9/2017, 21/4/2017; 14/9/2016, đều tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Tịnh Biên; 03 trang bổ sung giả gồm: Trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 651622, BV 767971, CE 169609.

Sau khi làm giả 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 04 đơn yêu cầu và 03 trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; B mang thế chấp vay tổng số tiền 1.900.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long Xuyên, B trả lãi hàng tháng đầy đủ, cụ thể: Ngày

04/4/2017, B mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 767971, Trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 767971 và đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đề ngày 21/4/2017, thế chấp vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 21/4/2017 đến ngày 21/3/2018; Ngày 11/10/2017, B thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 651622, Trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 651622 và đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đề ngày 20/9/2017 vay 600.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 11/10/2017 đến ngày 11/9/2018; Ngày 31/01/2018, B thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 169609, Trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 169609 và đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đề ngày 01/02/2018, để vay 300.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 01/02/2018 đến ngày 02/01/2019 và B đã trả lãi cho đến ngày bị khởi tố điều tra thì ngưng trả vốn lãi.

B đã gian dối sử dụng 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị huỷ để vay và chiếm đoạt số tiền **2.264.029.486 đồng** của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long Xuyên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Căn cứ Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Nguyễn Huy B 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/3/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/12/2019, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VC3-V1 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm về phần hình sự để xét xử lại.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng các quy định về tố tụng, không vi phạm thủ tục tố tụng.

Về nội dung kháng nghị: Cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã gộp hai tội vào một hình phạt mà không tuyên hình phạt cho từng tội để tổng hợp là vi phạm. Bị cáo phạm các tội đề có hai tình tiết tăng nặng định khung, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt là nhẹ, chưa nghiêm. Ngoài ra bị cáo câu kết với cán bộ ngân hàng nhưng cơ quan điều tra lại tách việc xử lý các cán bộ ngân hàng để giải quyết bằng vụ án khác là giải quyết chưa toàn diện vụ án. Đề nghị chấp nhận kháng nghị, hủy một phần bản án sơ thẩm về phần hình sự để xét xử lại.

Luật sư của bị cáo trình bày tranh tụng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã tuyên, bị cáo không kháng cáo, có nhân thân tốt, ăn năn hối cải, tích cực cùng gia đình khắc phục hậu quả cho ông P, chỉ còn 180 triệu, đề nghị giữ nguyên mức án của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đối với các tội danh khác thì bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản, sau khi vay ngân hàng bằng hồ sơ giả, bị cáo trả lãi, gốc đầy đủ theo hợp đồng, chỉ sau khi bị bắt thì không trả được cho ngân hàng, vì vậy bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tiền của ngân hàng.

Bị cáo đồng ý với ý kiến Luật sư, không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm vào 3 tội: “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm 03 tội là có căn cứ.

[2]- Tuy nhiên, khi lượng hình và quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm không quyết định hình phạt cho từng tội để tổng hợp hình phạt mà lại lượng hình và quyết định hình phạt gộp chung cho tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là vi phạm Điều 55 BLHS, đây là vi phạm nghiêm trọng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[3]- Mặt khác, kháng nghị cho rằng bị cáo phạm cùng lúc 3 tội với nhiều tình tiết tăng nặng : “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000đ trở lên” theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS; “làm giả 6 tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên”; “Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng” theo điểm a, b Điều 341 BLHS và phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và cho rằng mức hình phạt chưa nghiêm, nội dung kháng nghị này là có căn cứ. Bị cáo cũng chưa bồi thường cho ông Lưu Bá P 180 triệu đồng và 2.264.029.486đ cho ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, nên việc cấp sơ thẩm

xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp.

Vì vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, hủy một phần bản án sơ thẩm về phần hình sự, chuyển hồ sơ cho tòa cấp sơ thẩm xét xử lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh; hủy một phần quyết định của bản án án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về phần hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy B; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử lại.

Các quyết định khác của án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận

- Bị cáo; các đương sự;
- Tòa án nhân dân tối cao
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh An Giang
- VKSND tỉnh An Giang
- Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang
- Công an tỉnh An Giang
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng